

KHẢO SÁT VIỆC CẢI BIÊN *TRUYỆN KIỀU* THÀNH TÁC PHẨM SÂN KHẤU, ĐIỆN ẢNH

LÊ QUỐC HIỆU^(*)

Chúng ta đang sống trong thời đại của chuyển thể/ cải biên (age of adaptation). Hãy tưởng tượng rằng gần như mọi tác phẩm đều có thể được tái diễn giải, làm lại, chuyển dạng sang một hình thức khác. Người nghệ sĩ có thể cải biên tác phẩm văn học, vở opera, ballad, bài hát, vở diễn, bộ phim, videogame, truyện tranh... sang các hình thức nghệ thuật khác nhau. Trong mối quan hệ chằng chịt của mạng lưới cải biên, văn học, sân khấu và điện ảnh đã trở thành những kênh dữ liệu dồi dào và sống động nhất bởi quá trình tái lập cải biên diễn ra không ngừng giữa các hình thức nghệ thuật và trong từng phiên bản tạo sinh. Với bối cảnh nghệ thuật đương đại, quyền năng của cải biên được minh chứng ở đặc tính: Một hệ thống kí hiệu của văn bản này không ngừng di xuyên qua các thể loại, các phương tiện để xác lập nên những văn bản mới. Ở Việt Nam, nghiên cứu cải biên vẫn còn khá ít ỏi và chưa có vị trí xứng đáng với sự triển diễn sống động đến khó miêu thuật của cải biên trong bối cảnh hiện nay.

Bản thân tác phẩm cải biên trong định kiến khắt khe của người đọc, giới phê bình nó thường mang danh phận của một *tác phẩm cải biên* [L.Q.H nhấn mạnh], với những áp đặt về một sản phẩm “thứ cấp” (minor), “phái sinh” (derivative), “phụ thuộc” (subsidiary) so với văn bản nguồn... Những định kiến như vậy, dễ dẫn đến thái độ ác cảm và những sai lầm trong tiếp nhận cải biên. Mặt khác, khi thưởng thức tác phẩm cải biên, chúng ta vẫn thường hồi nhớ/ so sánh dai dẳng đến tác phẩm gốc của nó.

Ở bối cảnh nghệ thuật Việt Nam, để chỉ ra một tác phẩm cải biên thành công, theo chúng tôi, không cần chứng minh hình nào có thể sánh với *Truyện Kiều* của đại thi hào Nguyễn Du. So sánh giữa *Kim Vân Kiều truyện* (Thanh Tâm Tài

(*) ThS – Viện Văn học.

Nhân) và *Truyện Kiều* (Nguyễn Du) vốn là thao tác thường thấy khi nghiên cứu cải biên. Với hơn 200 năm nghiên cứu *Truyện Kiều*, vấn đề này đã được rất nhiều các học giả bàn luận thấu đáo, đặc biệt là luận điểm phủ nhận thân phận dịch phẩm của *Truyện Kiều*. Theo đúng tinh thần của dịch, tức là đề cao tính trung thành của văn bản dịch với văn bản gốc thì *Truyện Kiều* không phải là một dịch phẩm chỉ đơn thuần làm nhiệm vụ chuyển ngữ. Có thể thấy, đây là tác phẩm cải biên xuất sắc của Nguyễn Du bởi tính sáng tạo độc đáo thấm đẫm tinh thần dân tộc đã đưa danh tác này lên vị thế cao hơn nguyên tác. Cuộc “hôn phối” này còn đem lại vinh dự lớn cho “tác phẩm gốc” *Kim Vân Kiều truyện* bởi từ một sáng tác “thường thường bậc trung”, từ một thân phận không được đoái hoài, bị “quên lãng”, nó đã “nhảy vọt” lên thành danh tác thế giới. Mặt khác, thú vị hơn nữa, *Truyện Kiều* không chỉ được dân gian hóa bằng các hình thức: đề Kiều, vịnh Kiều, hát Kiều, đố Kiều, bói Kiều, lấy Kiều, tập Kiều... mà danh tác này còn được soạn/ viết lại, phiên chuyển, cải biên thành nhiều loại hình nghệ thuật khác nhau. Với đời sống văn hóa, nghệ thuật ở Việt Nam, *Truyện Kiều* (Nguyễn Du) được xem như một văn bản nguồn bởi khả năng cung cấp chất liệu dồi dào cho các sáng tác cải biên. Chỉ tính riêng thực hành cải biên từ *Truyện Kiều* sang hình thức trình diễn (performing)/ trình chiếu (showing) - sân khấu/ điện ảnh - truyền hình, mỗi lần công diễn là một lần văn bản cũ được “tái sinh” (regenerate), “viết lại” (rewriting), văn bản mới hình thành. Bởi vậy, hiện nay tồn tại rất nhiều các văn bản tái sinh bên cạnh văn bản nguồn - *Truyện Kiều*.

Trong thực hành chuyển thể, nhu cầu tái diễn giải/sáng tạo mang đậm cá tính, diễn ngôn của tác giả chuyển thể luôn là mục tiêu sống còn để văn bản có chỗ đứng độc lập, có sự phân biệt với văn bản nguồn và đi đến “vượt thoát” khỏi định kiến, danh phận của một tác phẩm chuyển thể. Trường hợp này xảy ra ở cả *Truyện Kiều* - tác phẩm cải biên từ *Kim Vân Kiều truyện* và một số phiên bản cải biên khác từ *Truyện Kiều*. Tuy nhiên, hiện trạng này cũng đặt ra một vấn đề nan giải trong trường hợp, tác phẩm cải biên có nguy cơ hạ thấp, “giết chết” tác phẩm nguồn, để lại nỗi thất vọng ghê gớm trong một bộ phận công chúng nghệ thuật.

Ở bài viết này, chúng tôi hướng đến giải quyết vấn đề sau: Số lượng các phiên bản chuyển thể từ *Truyện Kiều* gia tăng không ngừng theo thời gian và hiện hữu ở hầu khắp mọi loại hình nghệ thuật từ truyền thống đến hiện đại. Do vậy, hiện tượng này rất cần có một cái nhìn khái quát và những đánh giá bước đầu về cải biên *Truyện Kiều* sang các loại hình nghệ thuật đặc biệt ở lĩnh vực sân khấu và điện ảnh.

Những điều kiện lí tưởng để cải biên *Truyện Kiều*

Cải biên *Truyện Kiều* đã trở thành sự kiện nghệ thuật sôi nổi trong đời sống văn hóa hiện nay. Những dự án đưa Kiều lên phim ảnh, chuyển thể *Truyện Kiều* sang các loại hình sân khấu hiện đại vẫn không ngừng nhận được sự quan tâm lớn của công chúng nghệ thuật. Có nên chuyển thể *Truyện Kiều* không khi các tác giả chuyển thể (sân khấu, điện ảnh) phải đứng trước tình huống không thể khác bởi việc cắt gọt một số lượng lớn tình tiết truyện đồng thời văn bản chuyển thể sẽ vắng bóng gần như toàn bộ hệ thống thơ lục bát? Và bất chấp những “kì vọng tan vỡ” nơi công chúng nghệ thuật đối với các phiên bản chuyển thể thất bại⁽¹⁾, tại sao số lượng các phiên bản chuyển thể *Truyện Kiều* vẫn không ngừng gia tăng mạnh mẽ ở mọi loại hình nghệ thuật? Vì sao các dự án chuyển thể *Truyện Kiều* vẫn đang khởi động, luôn tạo ra những “háo hức”, “mong chờ” nơi công chúng? Có thể thấy, *Truyện Kiều* rất thuận lợi để trình diễn/ trình chiếu vì những lí do sau:

Thứ nhất, *Truyện Kiều* có cốt truyện kịch tính với những nút thắt mở liên tục, nhiều tình huống éo le đan cài. Một câu chuyện như vậy sẽ hứa hẹn những kịch bản độc đáo. Đây chính là lí do vì sao số lượng các kịch bản văn học (điện ảnh, tuồng, chèo, đặc biệt là cải lương...) chiếm số lượng rất lớn trong bảng khảo sát, thống kê của chúng tôi.

Thứ hai, hình tượng nhân vật chính (Thúy Kiều) tài sắc vẹn toàn, có cuộc đời nhiều thăng trầm bởi những chìm nổi “Thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần” trong suốt quãng thời gian 15 năm, trải dài trên các vùng không gian lưu lạc “chân trời góc bể bơ vơ”... Đặc biệt hơn, phần lớn hoạt động của nhân vật chính diễn ra trong một không gian “nhạy cảm” vốn rất ít được phản ánh trên sân khấu, màn bạc: chốn lầu xanh. Một số nhân vật phụ như Tú Bà, Sở Khanh, Mã Giám Sinh, Từ Hải... có tính cách độc đáo, khiến câu chuyện thêm phong phú, hấp dẫn hơn. Thêm nữa, phim về đề tài kĩ nữ, lầu xanh vẫn chưa có nhiều tác phẩm ấn tượng.

Thứ ba, *Truyện Kiều*, thân phận nàng Kiều, những hình tượng nhân vật trong *Truyện Kiều* như: Mã Giám Sinh, Tú Bà, Sở Khanh, Từ Hải... đã “ăn sâu bén rễ” trong tâm thức cộng đồng... nên vô hình trung, công chúng nghệ thuật luôn trong tâm thế mong đợi được thưởng thức cuộc trình diễn/ trình chiếu *Truyện Kiều* sang các hình thức nghệ thuật khác.

Thứ tư, lí do để cải biên *Truyện Kiều*, còn phải kể đến những ý kiến, quan điểm của một số biên kịch và đạo diễn. Ngay từ những năm đầu thế kỉ, trong kịch bản tuồng cải lương *Kim Vân Kiều* soạn giả Lê Công Kiên đã trình bày lí do cải

biên danh tác này: "... kể từ ngày có truyện Kim-Vân-Kiều của cụ Nguyễn Du ra đời đến nay, văn nhân nhân lẫn ai cũng khen ngợi là một quyển truyện thực hay, nhờ nhẽ chuốt nết, nhiều ý sâu xa, tả rõ ràng, toàn nhờ thanh lịch"⁽²⁾. Với nhạc sĩ Nguyễn Thiện Đạo, chuyển thể *Truyện Kiều* thành vở opera ballet *Định mệnh bất chợt* là "sự sáng tạo của những con người đương đại trong một tác phẩm cũng rất đương đại" bằng các hình thức chuyển tải đương đại: sự kết hợp giữa opera, ballet, ngâm thơ truyền thống và kịch thoại. Theo nhạc sĩ, đó sẽ là một tác phẩm nhằm tôn vinh kiệt tác văn học của Việt Nam⁽³⁾.

Những lí do trên luôn thôi thúc mỗi nghệ sĩ trên con đường chiếm lĩnh nghệ thuật. Có thể thấy, *Truyện Kiều* hội đủ những yếu tố khả thi để trở thành các kịch bản sân khấu, điện ảnh, vở diễn và phim.

Sự triển diễn sôi động của việc cải biên *Truyện Kiều*

Trước hết, chúng tôi khái quát bức tranh, mạng lưới cải biên *Truyện Kiều* sang các hình thức nghệ thuật khác: kịch bản văn học, văn xuôi (truyện ngắn), âm nhạc, sân khấu, điện ảnh... Bức tranh này được minh họa ở bảng sau:

STT	Tác phẩm cải biên từ <i>Truyện Kiều</i> (Nguyễn Du)	Loại hình nghệ thuật	Tác giả/ Đạo diễn
1	<i>Tuồng Kim Vân Kiều</i> ⁽⁴⁾	Tuồng	- Ngụy Khắc Đản
2	<i>Kim Vân Kiều tập</i> ⁽⁵⁾	KB Chèo	- Khuyết danh
3	<i>Kim Vân Kiều lục</i> ⁽⁶⁾ (1887)	Văn xuôi	- Khuyết danh, Quan Văn Đường tàng bản, Đồng Khánh thứ 3, 1888
4	<i>Kim Vân Kiều trở</i> ⁽⁷⁾ (1914)	Chèo	- Khuyết danh, nhà in Quảng Thịnh Đường, Hà Nội, 1914, gồm 6 tiết, 2 hồi, 54 trang.
5	<i>Tuồng Kim Vân Kiều</i> (1914)	Tuồng	- Trương Minh Ký soạn
6	<i>Kim Vân Kiều</i> (1918)	CL	Trương Duy Toàn soạn
7	<i>Kim Vân Kiều</i> (1924)	Điện ảnh	- Đạo diễn: E.A. Famechon
8	<i>Kiều đi thanh minh;</i> <i>Hoạn thư tróc Kiêu;</i> <i>Kiều ngộ Từ Hải</i> (1926)	KB Tuồng CL	- Trương Quang Tiễn soạn
9	<i>Kiều du thanh minh</i> (1926)	KB Tuồng CL	- Nguyễn Văn Viết soạn
10	<i>Kim Vân Kiều</i> (1926)	KB Tuồng CL	- Lê Công Kiền soạn

11	<i>Kiều</i> (đệ nhất, 1927)	Chèo CL	- Soạn giả: Nguyễn Văn Tệ; Diễn vào ngày 29/7/1927 ⁽⁸⁾ tại Gánh hát Quảng Lạc.
12	<i>Kiều</i> (đệ tam, 1927)	Chèo CL	- Soạn giả: Nguyễn Văn Tệ; Diễn vào ngày 6/4/1927 ⁽⁹⁾ tại Gánh hát Quảng Lạc.
13	<i>Kim Vân Kiều</i> (Hồi 1, 1927)	Chèo CL	- Soạn giả: Nguyễn Ngọc Châu; Diễn vào ngày 22/12/1927 ⁽¹⁰⁾ tại Cải lương Hí viện.
14	<i>Kim Vân Kiều</i> (Hồi 1 và 2, 1927)	Chèo CL	- Soạn giả: Nguyễn Ngọc Châu; Diễn vào ngày 13/08/1927 ⁽¹¹⁾ tại Cải lương Hí viện.
15	<i>Kim Vân Kiều</i> (Hồi 3, 1927)	Chèo CL	- Soạn giả: Nguyễn Ngọc Châu; Diễn vào ngày 4/9/1927 ⁽¹²⁾ tại Cải lương Hí viện. vở này còn được đoàn Cải lương Sân Nhiên Đài tái diễn vào ngày 11/12/1929 ⁽¹³⁾ .
16	<i>Kim Vân Kiều</i> (Hồi 4, 1927)	Chèo CL	- Soạn giả: Nguyễn Ngọc Châu; Cải lương Hí viện diễn vào ngày 6/9/1927 ⁽¹⁴⁾ . vở này còn được đoàn Cải lương Sân Nhiên Đài tái diễn vào ngày 12/12/1929 ⁽¹⁵⁾ .
17	<i>Kiều du Thanh minh, Hoạn thư tróc Kiều</i> (1927)	KB Tuồng CL	- Phạm Đình Khương
18	<i>Kiều cải lương</i> (1928)	KB CL	- Nguyễn Thúc Khiêm soạn
19	<i>Trước mưu ở Hoạn</i> (1929)	Chèo CL	- Soạn giả: Nguyễn Đình Nghị; Diễn tại Cải lương Hí viện vào 12/12/1929 ⁽¹⁶⁾ .
20	<i>Kiều du thanh minh</i> (1935)	KB Tuồng CL	- Nguyễn Bá Thời
21	<i>Kim Vân Kiều</i> (1948)	KB CL	- Phạm Minh Kiên soạn
22	<i>Kim Vân Kiều</i> (hồi 1, 1957)	KB CL	- Phạm Ngọc Khôi soạn
23	<i>Kim Vân Kiều</i> (1957)	Tuồng CL	- Minh Châu soạn
24	<i>Kim Vân Kiều</i> (1957)	Chèo cổ	- Hồng Lam sưu tầm và cải biên
25	<i>Kiều - Hoạn Thư</i> (1958)	CL	- Chuyển thể: Kính Dân; Đạo diễn: Ngọc Như
26	<i>Kim Vân Kiều</i> (1968)	Điện ảnh	- Chuyển thể: Tam Lang Vũ Đình Chi, Toàn Giao và Phạm Viết Lịch; Đạo diễn: Dương Quý Bình.
27	<i>Trăng thề vườn thúy; Má hồng phận bạc; Từ-Kiều ly hận</i> (1973)	KB tuồng CL	- Quy Sắc soạn

28	<i>Kim Vân Kiều I, II, III</i> (Trước 1975)	CL truyền thanh	- Soạn giả: Quy Sắc, Đức Phú
29	<i>Kim Vân Kiều</i> (Trước 1975)	Cải lương	- Soạn giả: Thế Hà Văn, Viễn Châu
30	<i>Kim Vân Kiều</i> (1989)	CL video	- Chuyển thể: Việt Dung, Quy Sắc, Mộc Linh; Đạo diễn: Nguyễn Bạch Tuyết
31	<i>Thúy Kiều</i> (1989)	CL	- Đạo diễn: Linh Nga
32	<i>Vương Thúy Kiều</i> (1989)	CL video	- Đạo diễn: Phượng Hoàng; Chuyển thể: Đức Phú; Quy Sắc; Phượng Hoàng
33	<i>Thúy Kiều</i> (1990)	KB Tuồng CL	- Mộc Linh soạn
34	<i>Đêm nghe Kiều</i> (1991)	Diễn ngâm	- Diễn ngâm: Ngọc Sương
35	<i>Ai giết nàng Kiều?</i> (1991)	CL	- Đạo diễn: Hoa Hạ
36	<i>A Tale of Love</i> (1995)	Điện ảnh	- Đạo diễn: Trịnh Thị Minh Hà, Jean-Paul Bourdier
37	<i>Truyện Kiều</i> (2000)	Văn xuôi	- Nhất Hạnh
38	<i>Nhạc kịch Kiều</i>	Nhạc kịch	- Sáng tác, hoà âm, phối khí: Trần Quảng Nam
39	<i>Nỗi đau nhân loại</i> (2001)	Kịch	- Tác giả Lê Duy Hạnh; Đạo diễn: Shaun Mac Loughlin
40	<i>Hợp xướng Truyện Kiều</i> (2008)	Âm nhạc	- Âm Nhạc: Vũ Đình Ân
41	<i>Truyện Kiều bằng tranh</i> (2004)	Tranh	- Thơ: Nguyễn Du; Vẽ tranh: Trương Quân
42	<i>Sài Gòn nhật thực</i> (2007)	Điện ảnh	- Đạo diễn: Othello Khanh
43	<i>Kim Vân Kiều</i> (2007)	CL	- Chuyển thể: Hoàng Song Việt, Hoa Hạ, Tô Thiên Kiều; Đạo diễn: Hoa Hạ
44	<i>Truyện Kiều kể lại</i> (2008)	Văn xuôi	- Trần Công Đường
45	<i>Truyện Kiều</i> (2010)	Nhạc kịch	- Đạo diễn: Burton Wolfe
46	<i>Truyện Kiều: Thơ và Nhạc</i> (2011)	Thơ và Nhạc	- Thơ: Nguyễn Du; Nhạc: Quách Vĩnh Thiện
47	<i>Định mệnh bất chợt</i> (2012)	Opera, Ballet	- Chỉ huy dàn hợp xướng: Nguyễn Thiện Đạo
48	<i>Nguyễn Du với Kiều</i> (2012)	Kịch thơ + Kịch hình thể	- Đạo diễn Nguyễn Lan Hương
49	<i>Giao hưởng thơ Kiều</i> (2015)	Giao hưởng	- Nhạc sĩ: Đặng Hồng Anh; Chỉ huy: Nguyễn Thiếu Hoa
50	<i>Kiều bán mình, Trước mưu ả Hoạn</i>	KB Chèo CL	- Nguyễn Đình Nghị soạn

51	<i>Thù Thế Tân Thanh truyện</i> ⁽¹⁷⁾	KB Tuồng	- Trần Thự soạn, Ngô Thiện Kế sao lục
52	<i>Truyện ca về Kim Vân Kiều</i> ⁽¹⁸⁾	Ca trù	- In trong <i>Ca trù thể cách</i> , Xuất bản lần thứ 4. - Kđ : Knxb, 1922.
53	<i>Ngàn thu vọng mãi</i>	KB CL	- Lưu Trọng Lư soạn
54	<i>Kim Vân Kiều</i>	KB Chèo	- Suu tầm và giới thiệu: Trần Việt Ngừ
55	<i>Kim-Vân-Kiều phú tân diễn</i>	Phú	- Huỳnh Khương Thái
56	<i>Trò Kiều</i> ⁽¹⁹⁾	Chèo	- Khuyết danh
57	<i>Trăng thề vườn Thúy</i>	CL video	- Đạo diễn: Xuân Phước

Từ bảng thống kê trên, chúng tôi đưa ra một số nhận xét, phân tích sơ bộ như sau:

1. Số lượng các phiên bản cải biên *Truyện Kiều* gia tăng không ngừng theo thời gian, tồn tại dưới mọi hình thức nghệ thuật từ truyền thống đến hiện đại (chèo, tuồng, cải lương, kịch bản văn học, cải lương video, cải lương truyền thanh, điện ảnh, ballet, nhạc kịch, kịch hình thể...). Bức tranh cải biên *Truyện Kiều* là minh chứng sống động cho sức sống bất diệt, khả năng tái sinh, thâm nhập mạnh mẽ của kiệt tác này. Có thể thấy, nỗ lực quảng bá, giới thiệu *Truyện Kiều* ra thế giới (phim *Kim Vân Kiều* - đạo diễn Pháp Famechon; phim *Một câu chuyện tình* - đạo diễn Trịnh Thị Minh Hà; vở nhạc kịch *Truyện Kiều* - đạo diễn Mỹ Burton Wolfe...) và tham vọng tái sinh, làm sống lại *Truyện Kiều* dưới mọi hình thức nghệ thuật luôn không ngừng “thách thức” mỗi người nghệ sĩ. Diễn trình cải biên *Truyện Kiều* thêm khẳng định khả năng diễn hình hóa sâu rộng trong ý thức cộng đồng, thậm chí là liên cộng đồng của danh tác này. Ở thời đại thông tin truyền thông, một trong những cách thức diễn hình hóa, huyền thoại hóa mạnh mẽ, đó chính là hướng cải biên *Truyện Kiều* sang các loại hình nghệ thuật trình diễn/ trình chiếu hiện đại. Một mặt, hình thức này phù hợp với thị hiếu thẩm mỹ của công chúng nghệ thuật đương đại, mặt khác, nó cung cấp những kĩ thuật biểu hiện mới so với các hình thức nghệ thuật truyền thống.

2. *Truyện Kiều* đã trở thành chất liệu sáng tác dồi dào, vừa tham dự như một chất liệu cải biên vừa tồn tại dưới các dạng thức kịch bản văn học: kịch bản chèo, tuồng, cải lương... Do không tiếp cận được văn bản nên một số kịch bản tuồng, chèo chuyển thể từ *Truyện Kiều* chúng tôi chưa có điều kiện để khảo cứu. Hiện nay, các phiên bản chuyển thể *Truyện Kiều* sang cải lương ở cả kịch bản và vở diễn chiếm số lượng áp đảo. Với một số kịch bản cải lương hiện đang được lưu hành, qua khảo sát, chúng tôi rút ra một vài nhận xét cơ bản sau:

- *Truyện Kiều* thuộc khuynh hướng cải biên truyện thơ Nôm dân tộc thành kịch bản cải lương ngay từ giai đoạn đầu thế kỉ. Một số kịch bản, vở diễn cải lương được chuyển thể từ truyện thơ Nôm như: *Truyện Kiều* (Nguyễn Du), *Lục Vân Tiên* (Nguyễn Đình Chiểu), *Nhị độ mai* (khuyết danh), *Quan Âm Thị Kính* (khuyết danh), *Lâm tuyền kỳ ngộ* (khuyết danh), *Tống Trân Cúc Hoa* (khuyết danh), *Lưu Bình - Dương Lễ* (khuyết danh), *Hoa tiên* (Nguyễn Huy Tự), *Bích Câu kỳ ngộ* (Vũ Quốc Trân?)... Chính truyện thơ Nôm - loại hình tự sự bằng thơ giàu tính truyện, tính thơ, nhiều cao trào, xung đột, lời thơ trữ tình (lục bát) vốn gần gũi với lời ăn tiếng nói hàng ngày của nhân dân đã nhanh chóng được các soạn giả "tận dụng" để cải biên. Cách ứng xử đó mang đến niềm hứng khởi mới cho thị hiếu thẩm mĩ của công chúng bởi họ muốn thưởng thức những ca từ, văn thơ vốn thân quen ấy được làm mới bằng hình thức sân khấu hóa.

- Theo khảo sát của chúng tôi, hiện nay có khoảng hơn 13 kịch bản cải lương cải biên từ *Truyện Kiều* (xem bảng thống kê). Đây là những thống kê dưới dạng văn bản và còn chưa kể đến các kịch bản của vở diễn và cải lương video. Tùy theo từng cách thức cải biên cũng như thái độ ứng xử với chất liệu *Truyện Kiều* mà các kịch bản đều có những điểm khác biệt.

Cải biên mang đậm tính cá nhân, chủ quan của tác giả cải biên. Vì thế mà, mỗi kịch bản cải lương lại chọn lựa và xử lí hoặc là chỉ một trường đoạn, hoặc là toàn bộ cốt truyện *Truyện Kiều*. Ví dụ, các soạn giả Trương Quang Tiền, Phạm Minh Kiên, Quy Sắc, Nguyễn Thúc Khiêm đã cải biên gần như toàn bộ cốt truyện *Truyện Kiều* và tuân thủ theo mạch tự sự của tác phẩm gốc. Tuy nhiên, ở một số kịch bản, các soạn giả đã chọn lựa chỉ một trường đoạn ấn tượng, máu chót, giàu kịch tính, có ý nghĩa bước ngoặt để cải biên, như: *Kiều đi thanh minh*, *Hoạn thư tróc Kiều*, *Kiều ngộ Từ Hải* (Trương Quang Tiền); *Trăng thề vườn thúy*, *Má hồng phân bạc*, *Kiều Từ ly hận* (Quy Sắc)... Ví dụ, kịch bản *Kiều du thanh minh* diễn từ đoạn Kiều đi thanh minh cho đến đoạn Kiều theo Mã Giám Sinh đến lầu xanh của mẹ Tú Bà. Hoặc kịch bản *Hoạn Thư tróc Kiều* diễn từ đoạn Sở Khanh lừa gạt Kiều trốn khỏi lầu xanh cho đến đoạn sư Giác Duyên gửi Kiều đến nhà họ Bạc.

3. Từ những "khai mở" thành công nhờ chuyển thể kiệt tác nghệ thuật kinh điển như *Truyện Kiều* mà sân khấu cải lương đã hình thành. *Truyện Kiều* mang đến vinh dự lớn lao cho sân khấu cải lương bởi vở diễn *Kim Vân Kiều* (1918) của Trương Duy Toàn được nhận định là một trong những tác phẩm đầu tiên đánh dấu sự khai sinh loại hình sân khấu mới mẻ này⁽²⁰⁾. Có thể thấy, vở cải lương này thuộc hình thức cải biên cơ bản nhất bởi soạn giả đã đưa toàn bộ

Truyện Kiều lên sân khấu, chỉ ghép nhạc và lời ca theo từng phân cảnh, phân màn và kết hợp lời diễn "ca ra bộ" (ca nhạc có nguồn gốc từ đờn ca tài tử kèm theo động tác, điệu bộ).

Xuyên suốt giai đoạn gần 100 năm (từ 1918) của sân khấu cải lương, *Truyện Kiều* đã được chuyển thể, tái diễn giải/sáng tạo nhiều lần từ sân khấu truyền thống đến hiện đại. Mỗi vở diễn là một văn bản, mỗi lần công diễn là một văn bản mới được tái tạo dù vẫn là những đào, kép cũ. Bởi tính chất đặc trưng của loại hình sân khấu nên chắc chắn không thể có một thống kê đầy đủ về những vở diễn chuyển thể *Truyện Kiều* thời gian dài qua.

Triển diễn sôi động của cải biên *Truyện Kiều* được minh chứng qua các vở diễn chất lượng như: *Kim Vân Kiều* (1971); *Trăng thề vườn thúy* (1973); *Kim Vân Kiều* (1989); *Vương Thúy Kiều* (1989), *Ai giết nàng Kiều?* (1991)... Một điều thú vị là các vở cải lương lấy tên ba nhân vật Kim, Vân, Kiều để đặt tên nhan đề tác phẩm đều chưa xử lý trọn vẹn, hài hòa mối quan hệ giữa 3 nhân vật này. Ví dụ, ở một số vở như *Kim Vân Kiều* (đạo diễn Nguyễn Bạch Tuyết); *Kim Vân Kiều* (đạo diễn Hoa Hạ) hình tượng Kim Trọng và Thúy Vân hết sức mờ nhạt. Ngược lại, một số đạo diễn lại ý thức rõ chủ đề của *Truyện Kiều* nên tác phẩm chuyển thể tập trung phản ánh số phận, bi kịch của nàng Kiều, như: *Thúy Kiều*; *Vương Thúy Kiều*; *Ai giết nàng Kiều?*...

Chuyển thể *Truyện Kiều* sang kịch bản cải lương là thao tác chuyển dịch và chuyển hóa thơ - truyện, chất trữ tình - tự sự sang hình thức mới: kịch bản và vở diễn. Do được cải biên từ truyện thơ nên ngôn ngữ cải lương thường thấm đậm chất thơ, chất tình, lời lẽ ngọt ngào, sâu lắng dễ đi vào lòng người như tác phẩm gốc. Ở dạng thức chuyển thể từ kịch bản văn học sang sân khấu, các vở diễn đóng vai trò như một "chuyển thể kép": kịch bản cải lương được cải biên từ *Truyện Kiều*, vở diễn được chuyển thể từ kịch bản cải lương. Có thể thấy, kịch bản văn học nói chung và kịch bản cải lương nói riêng chính là dạng thức cải biên gần gũi nhất với tác phẩm văn học.

Nhìn chung, cách thức ứng xử với thơ trong *Truyện Kiều* thường là: Sử dụng ý thơ của *Truyện Kiều* rồi sáng tạo nên lời ca mới, ghép nhạc phù hợp với từng tâm trạng, hoàn cảnh của nhân vật. Cách thức này thể hiện rõ nhất năng lực chuyển thể, khả năng sáng tạo của soạn giả/ đạo diễn. Đây chính là yếu tố quan trọng khẳng định phong cách nghệ thuật của người cải biên. Và nhờ đó tác phẩm chuyển thể có màu sắc riêng, giúp nó "vượt thoát" khỏi cái nhìn mang tính định kiến vốn vẫn gắn với tác phẩm chuyển thể: "phái sinh", "thứ cấp", "phụ thuộc".

4. Với sân khấu hiện đại, tham vọng chuyển thể *Truyện Kiều* sang các loại hình sân khấu cao cấp, sang trọng đã được thử nghiệm, mang đến cảm xúc mới lạ cho người xem, như: Âm nhạc (*Hợp xướng Truyện Kiều* - Vũ Đình Ân, *Truyện Kiều: Thơ và Nhạc* - Quách Vĩnh Thiện); Nhạc kịch (*Nhạc kịch Kiều* - Trần Quảng Nam, *Truyện Kiều* - Burton Wolfe); Opera - Ballet (*Định mệnh bất chợt* - Nguyễn Thiện Đạo), Kịch hình thể (*Nguyễn Du với Kiều*, Nguyễn Lan Hương)... Bên cạnh những phiên bản chuyển thể trung thành/thông diễn tái nhận (faithful adaptation/reproductive interpretation) chúng tôi muốn xem xét những phiên bản chuyển thể sáng tạo/ thông diễn tái sinh (creative adaptation/reproductive interpretation) vốn bộc lộ mạnh mẽ quan điểm, diễn ngôn của tác giả. Thông diễn tái sinh được thể hiện ở sự pha trộn nhuần nhuyễn, đa dạng những hình thức nghệ thuật mới. Năm 2012, vở kịch thơ kết hợp kịch hình thể *Nguyễn Du với Kiều* của đạo diễn Nguyễn Lan Hương dù chỉ mang tính chất là một cái biên thể nghiệm nhưng đã nhận được những hồi ứng tiếp nhận đa chiều. Vở diễn hư cấu thêm hai nhân vật Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương đóng vai trò là người dẫn chuyện chuyển cảnh, đồng thời vở diễn nêu bật “mối lương duyên đầu đầu giữa cuộc đời Nguyễn Du với những nhân vật trong tác phẩm của ông”⁽²¹⁾. Khác với sân khấu kịch truyền thống (cải lương), vở diễn đã giữ lại và trình diễn những đoạn thơ đặc sắc nhất của *Truyện Kiều* bằng sự kết hợp đa dạng của ngâm thơ, hát chèo Bắc Bộ, hò Huế miền Trung, ca vọng cổ miền Nam... và ngôn ngữ hình thể của diễn viên nhằm thể hiện những cung bậc cảm xúc của nhân vật trong suốt hành trình lưu lạc. Mặt khác, sự mới mẻ của phiên bản chuyển thể này còn thể hiện ở quan niệm của đạo diễn, khi gắn vở diễn với tư tưởng của đạo Phật. Kết thúc vở diễn, Kiều về nơi cửa Phật. *Nguyễn Du với Kiều* là sự giao thoa giữa sân khấu truyền thống và hiện đại, thể hiện những dẫn thân táo bạo của đạo diễn. Tác phẩm đã tái sinh *Truyện Kiều* bằng hình thức trình diễn mới mẻ.

5. Ở lĩnh vực điện ảnh, phim *Kim Vân Kiều* (1924) là thể nghiệm văn hóa táo bạo bởi cuộc hội ngộ độc đáo giữa văn hóa tư tưởng phương Đông và kỹ thuật điện ảnh phương Tây. Chúng tôi suy đoán việc chuyển thể *Truyện Kiều* sang hình thức điện ảnh là sự tiếp nối, thừa hưởng những thành công rực rỡ của sân khấu cải lương thời hoàng kim giai đoạn 1920-1930. Bởi thời gian này, những vở diễn cải biên từ *Truyện Kiều*, *Lục Vân Tiên*, *Nhị độ mai*, *Phụng Nghi Đình*... được tái diễn liên tục trên khắp sân khấu từ trong Nam ngoài Bắc. Nhờ vậy, cải lương đã nhanh chóng chiếm lĩnh vị trí chủ đạo, trở thành “thể loại chính” của sân khấu nước nhà. Theo một số phản hồi trên các tạp chí *Tương lai Bắc Kỳ*, *Bắc Kỳ độc*

lập, Dư luận, Trung Lắc Tân Văn..., có lẽ đạo diễn người Pháp chỉ thực hành quay lại buổi diễn tuồng cải lương của gánh hát Quảng Lạc bằng hình thức điện ảnh có phần mới lạ, độc đáo lúc bấy giờ. Tại sao đạo diễn người Pháp và cộng sự Nguyễn Văn Vĩnh lại chọn lựa *Truyện Kiều* để chuyển thể mà không phải là một tác phẩm nào khác? Rõ ràng, bộ phim tuy nhận được những ý kiến đánh giá trái chiều nhưng không thể phủ nhận thái độ ứng xử đề cao kiệt tác thẩm đắm tình thần, bản sắc dân tộc. Tham vọng tái diễn giải/ sáng tạo *Truyện Kiều* lên phim ảnh không dừng lại ở đó. Có thể liệt kê một số phiên bản phóng tác, cải biên khác như: *Kim Vân Kiều* (đạo diễn Dương Quý Bình), *Một câu chuyện tình* (đạo diễn Trịnh Thị Minh Hà); *Sài Gòn nhật thực* (đạo diễn Othello Khanh). Căn cứ vào phản hồi của giới phê bình và báo chí, bộ phim *Sài Gòn nhật thực* là phiên bản chuyển thể thất bại thê thảm⁽²²⁾. Có thể thấy, công chúng điện ảnh vẫn đang mong đợi một tác phẩm điện ảnh, phim truyền hình chuyển thể từ *Truyện Kiều*. Tham vọng này rất cần những dẫn thân, thể nghiệm mới mẻ của biên kịch và đạo diễn.

Thay lời kết

Có thể thấy, các phiên bản chuyển thể nêu trên, một mặt chúng vừa tồn tại như những văn bản độc lập (dĩ nhiên, quá trình tiếp nhận luôn có sự hồi nhớ/ so sánh triền miên, dai dẳng đến nguồn gốc của nó: *Truyện Kiều* - Nguyễn Du) mặt khác, nếu xếp các văn bản này thành hệ thống, ta sẽ thấy rõ quan hệ xuyên văn bản rộng lớn về mặt chủ đề, đề tài, nhân vật, cốt truyện... *Truyện Kiều* đã trở thành một *palimpsest*⁽²³⁾ của những văn bản khác. Bằng cách nào đó, những yếu tố, kí hiệu của một/ nhiều văn bản không ngừng xâm nhập, tương tác, chuyển hóa vào các văn bản/ thể loại khác. *Truyện Kiều* chính là một liên văn bản giàu tính năng sản. Một cách dễ hình dung, các văn bản chuyển thể đã không ngừng xuyên thấm qua mọi thể loại, phương tiện nghệ thuật ở những thời đại khác nhau để nỗ lực tái/ sáng tạo nên tác phẩm mới. Có thể thấy, nghiên cứu sự thích nghi thể loại, bối cảnh, văn hóa... của những sản phẩm cải biên vẫn còn là vấn đề đang bỏ ngỏ của ngành cải biên học□

(1) Đơn cử, một số phiên bản chuyển thể không thành công: phim *Sài Gòn nhật thực*, đạo diễn Othello Khanh); vở diễn *Kim Vân Kiều* (2007, đạo diễn Hoa Hạ)...

(2) Lê Công Kiên: *Kim Vân Kiều*, Nhà in Trần Ngọc Thọ, Hải Phòng, tr.4.

(3) Xem thêm: "Tôn vinh tác phẩm văn học sáng giá của Việt Nam", <http://thethaovanhoa.vn/van-hoa-giai-tri/ton-vinh-tac-pham-van-hoc-sang-gia-cua-viet-nam-n20111019095954802.htm>.

(4) Thông tin này chúng tôi tham khảo trong *Từ lấy Kiều, đổ Kiều đến các giai thoại về Truyện Kiều* (2002), Phạm Đan Quế, tr.283. Nxb. Thanh Niên, Hồ Chí Minh.

(5) Theo Trần Nghĩa - Gros, Francois (Chủ biên): *Di sản Hán Nôm Việt Nam: thư đề mục yếu*, Tập 2, số đề mục 1758, tr.77. Nxb. Khoa học xã hội, H., 1993.

(6) Xem thêm: "Kim Vân Kiều lục - Truyện Kiều văn xuôi chữ Hán của Việt Nam", Trần Thị Vân Anh, <http://hannom.vass.gov.vn/noidung/thongbao/Pages/baiviet.aspx?ItemID=820>.

(7) Theo Trần Văn Giáp: *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm: Nguồn tư liệu văn học, sử học Việt Nam*, Tập II. Nxb. Khoa học xã hội, H., 1990, tr.141-142.

(8) *Hà Thành ngọc báo*, số 73, tr.2, ra ngày 29/7/1927.

(9) *Hà Thành ngọc báo*, số 4, tr.2, ra ngày 5/4/1927.

(10) *Hà Thành ngọc báo*, số 190, tr.2, ra ngày 21/12/1927.

(11) *Hà Thành ngọc báo*, số 85, tr.2, ra ngày 12/8/1927.

(12) *Hà Thành ngọc báo*, số 102, tr.2, ra ngày 2/9/1927.

(13) *Hà Thành ngọc báo*, số 705, tr.2, ra ngày 11/12/1929.

(14) *Hà Thành ngọc báo*, số 102, tr.2, ra ngày 2/9/1927.

(15) *Hà Thành ngọc báo*, số 705, tr.2, ra ngày 11/12/1929.

(16) *Hà Thành ngọc báo*, số 705, tr.2, ra ngày 11/12/1929.

(17) Theo Trần Nghĩa - Gros, Francois (Chủ biên): *Di sản Hán Nôm Việt Nam: thư đề mục yếu*, Tập 3, số đề mục 3615, tr.273-274. Nxb. Khoa học xã hội, H., 1993.

(18) Theo Trần Nghĩa - Gros, Francois (Chủ biên): *Di sản Hán Nôm Việt Nam: thư đề mục yếu*, Tập 1, số đề mục 312, tr.184. Nxb. Khoa học xã hội, H., 1993.

(19) Theo Trần Nghĩa - Gros, Francois (Chủ biên) (1993): *Di sản Hán Nôm Việt Nam: thư đề mục yếu*, Tập 1, số đề mục 303, tr.179. Nxb. Khoa học xã hội, H., 1993.

(20) Về luận điểm này, xin xem thêm một số công trình: *Bước đầu tìm hiểu sân khấu cải lương*, Sỹ Tiến. Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1984; *Sân khấu cải lương Nam Bộ 1918-2000*, Đỗ Dũng. Nxb. Trẻ, 2002; *Nghệ thuật cải lương*, Tuấn Giang. Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2006.

(21) "Nguyễn Du với Kiều": Cuộc giao thoa của kịch thơ và kịch hình thể, <http://dangcongsan.vn/>.

(22) Xem thêm một số bài phê bình báo chí: "Sài Gòn nhật thực: một phiên bản kiều bất thường", <http://tuoitre.vn/>; "Sài Gòn nhật thực - Một phim... khó xem!", <http://www.sggp.org.vn>; "Sài Gòn nhật thực: Một phim cầu thả, xúc phạm!", <http://nld.com.vn>...

(23) Gérard Genette trong công trình *Palimpsests: Literature in Second Degree* (1997) đã chỉ ra rằng mỗi văn bản là một *palimpsest*: "Một bản viết trên miếng da được viết lần hai, lần viết đầu đã bị cạo xóa".